

Bản án số: 273/2022/HS-ST

Ngày 15 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đăng Cường

Bà Hồ Thị Lan

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Bằng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 249/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 268/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1986 tại thành phố C; nơi đăng ký thường trú: tổ 10, khu 1, phường PH, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở : tổ 4, khu 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Mạnh L và con bà Lại Thị L; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2022 và tạm giam 25/7/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**- Bị hại:**

Chị Lê Hồng H, sinh năm 1990; nơi thường trú: tổ 10, khu Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ 1, khu 5, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Anh Triệu Văn S, sinh năm 1966; nơi thường trú: thôn T, xã T, thành phố H; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Vũ Hữu B, sinh năm 1978; nơi thường trú: Tổ 31, khu 4A, phường H, thành phố H; nơi ở hiện nay: Tổ 1, khu 7, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967; nơi thường trú: Tổ 5, khu 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 14/7/2022, tại phòng trọ của Th thuộc tổ 43, khu 4, phường Đ, thành phố H, T rủ bạn gái là Th đến Bệnh viện Bãi Cháy, thuộc tổ 8, khu 6, phường Đ, thành phố H để trộm cắp tài sản của bệnh nhân thì Th đồng ý. Khoảng 23 giờ ngày 14/7/2022, T và Th đến nơi và đi lên tầng 9, tòa nhà C của bệnh viện Bãi Cháy. Lúc này, T quan sát thấy phòng bệnh nhân số 7 không khóa cửa thì bảo Th đứng ngoài chờ còn T vào trong tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào phòng T thấy tại giường thứ hai bên tay trái từ cửa vào có chị Lê Hồng Hải, sinh năm 1990, trú tại tổ 10, khu 6, phường Đ, thành phố H đang nằm ngủ và để bên cạnh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu xanh, dung lượng 128GB, bên trong lắp 02 sim số 0393.922.886 và số 0583.477.079 của chị Hải. T quan sát thấy không có ai nên đã lấy trộm chiếc điện thoại trên cho vào túi quần rồi đi ra ngoài. Khi gặp Th, T nói cho Th biết đã lấy trộm chiếc điện thoại trên. Sau đó, cả hai tiếp tục đi lang thang tại khu vực hành lang của bệnh viện Bãi Cháy xem có ai sơ hở tài sản rồi trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu.

Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, khi đi qua hành lang tầng 1 của khoa hồi sức cấp cứu, T và Th quan sát thấy có ông S, sinh năm 1966, trú tại thôn Tân Lập, xã Tân Dân, thành phố H đang nằm ngủ và để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y20, màu xanh, dung lượng 64GB, bên trong lắp 02 sim số 0978.274.887 và số 0906.055.328 bên cạnh vị trí ông S nằm ngủ. Lợi dụng, mọi người xung quanh đang nằm ngủ, không để ý nên T đứng cạnh giới còn Th đến lấy trộm chiếc điện thoại của ông S rồi cả hai đi về phòng trọ của Th. Tại phòng trọ, T tháo 04 sim điện thoại của 02 chiếc điện thoại rồi để 02 sim số 0978.274.887 và 0583.477.079 tại phòng, còn 02 sim số 0393.922.886 và 0906.055.328 do không dùng được nên T đã vất đi.

Khoảng 10 giờ ngày 15/7/2022, T và Th cầm 02 chiếc điện thoại trên đi bán. T và Th đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi tại cửa hàng điện thoại “Xuân Bốn” thuộc địa chỉ tổ 1, khu 7, phường Đ cho anh Vũ Hữu Bốn, sinh năm 1978, trú tại tổ 31, khu 4A, phường Đ là chủ cửa hàng được 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y20, tại cửa hàng “Hồng Đông” thuộc địa chỉ tổ 5, khu 4, phường Đ cho anh Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1967 cùng trú tại địa chỉ trên là chủ cửa hàng được 2.000.000 đ (Hai triệu đồng). Toàn bộ số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) bán điện thoại T và Th cùng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 15, 16/07/2022, chị Lê Hồng Hải và ông S đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trình báo về việc bị trộm cắp tài sản như nêu trên.

Khoảng 22 giờ 45 phút, 17/7/2022, tổ công tác Công an thành phố H khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại khu vực Bệnh viện Bãi Cháy phát hiện T và Th có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra hành chính. Tại cơ quan điều tra T và Th đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Th thu giữ 02 sim điện thoại số 0583.477.079 và 0978.274.887.

Cơ quan điều tra đã cho T và Th tự xác định vị trí nơi bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu xanh, dung lượng 128GB tại cửa hàng điện thoại “Xuân Bốn” thuộc địa chỉ tổ 1, khu 7, phường Đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y20, màu xanh, dung lượng 64GB, tại cửa hàng “Hồng Đông” thuộc địa chỉ tổ 5, khu 4, phường Đ. Anh Vũ Hữu Bốn xác nhận trưa ngày 15/7/2022 đã mua của T, Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu xanh, dung lượng 128GB với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn Đông xác nhận trưa ngày 15/7/2022 đã mua của T, Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y20, màu xanh, dung lượng 64GB, với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 115/KLĐGTS ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận:

- Trị giá của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9T, màu xanh, dung lượng 128Gb là 4.033.000đ (Bốn triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Trị giá của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y20, màu xanh, dung lượng 64GB là 2.976.000đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản bị xâm hại là 7.009.000đ (Bảy triệu không trăm linh chín nghìn đồng)

Quá trình điều tra, theo tài liệu gia đình bị can Th cung cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định giám định tình trạng tâm thần đối với bị can Th. Do cần chờ kết quả giám định tâm thần, ngày 14/10/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án số 02 ngày 14/10/2022, tách hành vi của Th để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 253/CT – VKSHL ngày 10/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị hại anh S có lời khai thể hiện như trong quá trình điều tra, không có yêu cầu gì về phần dân sự, về hình phạt đề nghị xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị hại chị Lê Hồng Hải và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hữu Bốn, anh Nguyễn Văn Đông vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ có lời khai thể về thời gian, địa điểm, tài sản bị trộm cắp, đối tượng đã bán lại tài sản (tại các bút lục 130 – 132, 142 – 145, 148 -150)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo T với mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng thu giữ đã được giải quyết tại cơ quan điều tra, không ai có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

*Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội, bị cáo hoàn cảnh khó khăn, đang một mình nuôi con nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng:** Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### **[2] Về tội danh và hình phạt:**

#### **2.1. Về tội danh:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị can Th, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ đến 23 giờ 30 phút, ngày 14/7/2022, tại phòng nghỉ bệnh nhân số 07, tầng 9, tòa nhà C và hành lang tầng 1 khoa hồi sức cấp cứu của Bệnh viện Bãi Cháy, thuộc tổ 8, khu 6, phường Đ, thành phố H, T và Th đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu xanh, dung lượng 128GB, lắp sim số 0393.922.886 và 01 sim số 0583.477.079, trị giá 4.033.000đ (Bốn triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng) của chị Lê Hồng Hải và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y20, màu xanh, dung lượng 64GB, bên trong có gắn 01 sim số 0978.274.887 và 01 sim số 0906.055.328, trị giá 2.976.000đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) của ông S. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 7.009.000đ (Bảy triệu không trăm linh chín nghìn đồng).

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và thuộc trường hợp “trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ” nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

#### **2.2. Về hình phạt:**

##### **2.2.1. Về hình phạt chính:**

- *Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, bị cáo có trình độ học vấn cao, hiểu biết pháp luật, đã tốt nghiệp Đại học Bách Khoa nhưng trong quá trình trưởng thành, lao động bị cáo không vận dụng được những kiến thức học tập vào công việc, cuộc sống để phát triển bản thân, xã hội mà lại sa ngã vào con đường phạm tội. Bản thân lười lao động, muốn có tiền ăn tiêu nên bị cao đã chủ động rủ bạn gái là bị can Th vào bệnh viện Bãi Cháy để trộm cắp tài sản, trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 đến 23 giờ 30 phút, bị cáo đã thực hiện liên tiếp hai vụ trộm cắp tại đây. Qua đó, thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như ngăn ngừa tội phạm chung.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện ra đầu thú; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, từng đạt giải Nhì học sinh giỏi môn Toán lớp 12 của tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

#### **2.2.2. Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội “Trộm cắp tài sản” còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Chị Lê Hồng H và ông S đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Gia đình bị cáo đã trả số tiền mua bán điện thoại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hữu Bốn 1.500.000 đồng và anh Nguyễn Văn Đông số tiền 2.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự không có ai yêu cầu bồi thường khác về dân sự nên không đề cập giải quyết.

**[5] Về xử lý vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại toàn bộ vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp và đối với 02 sim điện thoại số 0393.922.886 và 0906.055.328 cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

**[6] Về nghĩa vụ chịu án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**[7] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/7/2022.

**2. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

**3. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND, CA Tp. H;
- Chi cục THADS Tp.H;
- Cơ quan THAHS CA Tp.H;
- Trạm tạm giam CA tỉnh QN;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Thúy**



**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND TP. H;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP. H;
- TA ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS ND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Thúy**